

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 496/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **TRẦN THANH H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp An N, xã Đông Hòa H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **LÂM THỊ NGỌC M**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp An N, xã Đông Hòa H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **TRẦN THANH H**, sinh năm 1981 và chị **LÂM THỊ NGỌC M**, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: ấp An N, xã Đông Hòa H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh H và chị Lâm Thị Ngọc M cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 31/8/2013 cho chị Lâm Thị Ngọc M nuôi dưỡng. Anh Trần Thanh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và lao động được. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng ngay khi quyết định có hiệu lực.

Đối với cháu Trần Minh D, sinh ngày 15/10/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh H chậm trả thì anh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0000995 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như anh H đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Đông Hòa H, huyện Cái Bè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ÂU THỊ THẢO